TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.
Ông Lê Xuân Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đình T (Tên gọi khác: Nuôi), sinh năm 1985; nơi sinh, nơi cư trú: Đội 8, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Thắng và bà Nguyễn Thị Tý; chưa có vợ, có 01 con; tiền án: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 16/8/2018 đến nay "Có mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh Thế G, sinh năm 1996; trú tại: Cụm 7, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội "Vắng mặt".

+ Anh Triệu Văn T, sinh năm 1964; trú tại: Xóm 7, P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương "Vắng mặt".

+ Anh Trần Đình V, sinh năm 1991; trú tại: Đội 8, xã C, huyện H, Thành phố Hà Nội "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Đình T là đối tượng nghiện ma túy nên có quan hệ với một số đối tượng nghiện ma túy khác. Tối ngày 15/8/2018 anh Đinh Thế G đang ở nhà thì anh Nguyễn Tiến C, anh Khuất Đăng T1 đến chơi

với anh G tại nhà của gia đình chị Nguyễn Thị H (Nhưng không có ai ở), tại địa phận cụm 9, xã L, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, anh G gọi điện cho Trần Đình T hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy và hẹn mang đến chỗ anh G đang ở. Lúc này T đang ở nhà, nghe điện thoại và đồng ý hẹn "Đợi một lát anh qua đưa cho". Sau đó sẵn gói ma túy sử dụng dở, T cầm trên tay rồi mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm điều khiển xe máy biển kiểm soat 29N1 - 8626 đến nơi hẹn. Khi đến nơi T thấy cửa khép, trong nhà có đèn sáng nên T điện thoại cho anh G nói: "Anh ở ngoài cửa rồi"; sau đó anh G ra mở cửa đồng thời bảo anh C, anh T1 đem tiền ra đưa cho T và lấy ma túy để sử dụng. Anh C, anh T1 nghe vậy nên đã đi thẳng đến chỗ T đứng (Hai bên cách cửa khoảng 1,4m), anh C cầm sẵn tờ 200.000 đồng trên tay đưa cho T. T nhận tiền, rồi đưa lại cho anh C một gói nhỏ ma túy đá. Cùng lúc này, tổ công tác của Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã L tuần tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm: Anh C, anh T1, anh G, T cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ có kích thước 01 x 01cm bên ngoài cuốn bằng lớp băng dính màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của anh Nguyễn Tiến C; thu giữ của T 01xe máy biển kiểm soát 29N1- 8626, 01điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen đã cũ, cùng số tiền 2.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, trong đó có 200.000 đồng tiền bán ma túy cho anh C; thu giữ của anh Đinh Thế G 01điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã cũ.

Ngày 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình T tại: Đội 8, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 bình thủy tinh cao khoảng 20cm, đầu có gắng ống thủy tinh dài khoảng 10cm và gắn ống nhựa dài khoảng 40cm; 01 đầu khò ga bằng kim loại, có núm xoay màu da cam, dài khoảng 15cm; 01 bật lửa hình trụ dài khoảng 5cm, có gắn ống nhựa dài khoảng 10cm; 04 gói nilong trong suốt (Trong đó 01 gói có kích thước 3 x 3cm, 03 gói có kích thước 01 x 01cm); 1/2 lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma, gắn với thanh nhựa màu đen dài khoảng 3cm, quấn băng dính đen; 04 gói ni lông trong suốt kích thước 04 x 04cm (Trong đó có 02 gói dán băng dính đen bên ngoài); 01 hộp nhựa màu trắng dài 07cm, rộng 06cm, cao 04cm, bên trong hộp có chứa 07 gói ni lông trắng có kích thước 07 x 05cm bên trong không dính gì; 40 gói ni lông đều có kích thước 01 x 01cm, bên trong không dính gì; 01gói ni lông kích thước 3 x 1.5 cm, 01gói ni lông kích thước 1 x 1cm, 01 gói ni lông kích thước 2 x 2cm, 03 gói này đều dính tinh thể màu trắng.

Ngày 16/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 6706/KLGĐ-PC54 ngày 22/8/2018 của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) gói nilon (Thu giữ của anh Nguyễn Tiến C) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,063 gam; 03 (Ba) gói nilon (Thu giữ của Trần Đình T) đều có dính ma túy loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Đình T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong dán kín chứa mẫu vật chứng; tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã cũ, tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 15/8/2018, tại khu vực địa phận cụm 9, xã L, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Trần Đình T có hành vi bán trái phép ma túy, thể loại Methaphetamine có khối lượng 0,063 gam với giá 200.000 đồng cho anh Nguyễn Tiến C, anh Đinh Thế G nhằm mục đích kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội bắt quả tang. Với hành vi như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với anh Nguyễn Tiến C là đối tượng nghiện ma túy, có hành vi mua ma túy của bị cáo Trần Đình T để sử dụng, trực tiếp đưa tiền và nhận gói ma túy từ bị cáo. Do khối lượng ma túy thể loại Methaphetamine dưới 0,1 gam nên chưa đủ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Tiến C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/8/2018 Công an huyện Phúc Thọ ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với anh Đinh Thế G cũng là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra xác định anh G là người trực tiếp gọi điện thoại cho bị cáo Trần Đình T để hỏi mua ma túy để cùng sử dụng với anh C, anh T1. Anh G không trực tiếp nhận gói ma túy đá, bản thân cũng chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, khối lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự đối với anh G về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đinh Thế G. Đối với anh Khuất Đăng T1, bản thân nghiện ma túy, anh T1 cùng anh Nguyễn Tiến C, anh Đinh Thế G mua ma túy của bị cáo Trần Đình T để cùng nhau sử dụng, nhưng anh T1 chỉ đứng cùng, không có hành vi gì nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở và giao Công an thị trấn Phúc Thọ lập hồ sơ quản lý theo quy định.

[9]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông ở Bến xe Trôi, thuộc huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Bị cáo đã sử dụng hết một phần, số còn lại đem bán thì bị bắt. Do bị cáo không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10]. Về vật chứng: Đối với xe máy biển kiểm soát 29N1- 8626 thu giữ của bị cáo Trần Đình T. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận đây là chiếc xe máy mà bị cáo mua với giá 17.000.000 đồng tại một cửa hàng ở thành phố Hải Phòng, nhưng không nhớ địa điểm cụ thể của cửa hàng. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin chính chủ của chiếc xe, kết quả cho thấy: Biển kiểm soát chiếc xe thì người đăng ký là anh Trần Đình Đ, có địa chỉ tại Khu tập thể Đại học sư phạm, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội. Anh Đức cho biết khoảng năm 2001, anh mua mới chiếc xe máy nhãn hiệu Dragon màu nâu và đăng ký chính chủ tên Trần Đình Đức, chiếc xe mang biển kiểm soát 29N1- 8626. Đến năm 2008 anh đã bán cho một người không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người mua. Tra cứu số liệu lưu trữ

xe máy vật chứng tại Công an Thành phố Hà Nội thì không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng theo số liệu lưu trữ. Tại kết quả tra cứu thông tin nguồn gốc chiếc xe tại Phòng Cảnh sát giao thông thì số khung, số máy của chiếc xe, có biển kiểm soát là 34L6 - 6466, người đứng tên là Triệu Văn T, có địa chỉ tại xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã làm việc anh Triệu Văn T, anh T cho biết vào khoảng năm 2005 anh mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu và đăng ký chính chủ tên Triệu Văn T, xe mang biển kiểm soát 34L6 - 6466. Quá trình sử dụng ngày 12/7/2018 chiếc xe bị mất trộm tại đường Quốc lộ 5A - thuộc xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do chiếc xe cũ tại thời điểm bị mất trộm giá trị thấp, nên anh không trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Ngày 16/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ có Công văn trao đổi về nội dung liên quan đến chiếc xe máy nói trên để xem xét chuyển tài liệu đến Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phúc đáp và nêu rõ từ tháng 7/2018 đến nay, Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không nhận được đơn trình báo của anh Triệu Văn T hay bất kể của ai khác về việc mất trộm chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên. Ngày 08/10/2018 anh Triệu Văn T đã có đơn xin lại chiếc xe máy trên. Cơ quan điều tra đã trả lại anh T chiếc xe máy trên, sau khi nhận lại xe, anh T không có ý kiến đề nghị gì. Đối với một số đồ vật, tài sản đã tạm giữ của bị cáo gồm: 01 túi xách du lịch màu xanh, nhãn hiệu Nice; 01 kìm cộng lực hiệu Hark Caput cán màu xanh, có in chữ nổi 450 và 18; 01 đèn pin đeo trán màu xanh đen hiệu Gold Lion A3-50W; 01tô vít bốn cạnh có cán màu vàng đỏ; 01kìm cắt sắt chuôi màu xanh, hiệu Avatar; 01Cle 8 x 8 đã cũ, màu trắng bạc; 01mũ bảo hiểm kiểu dáng mũ lưỡi chai có vạch trắng trên đỉnh mũ; 01áo mưa loại trùm đầu màu hồng, có in họa tiết; 01cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng. Số tiền 1.900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền do bị cáo lao động mà có; số đồ vật, tài sản trên không liên quan đến vụ án. Theo đề nghị của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, anh Trần Đình V là em trai của bị cáo đã nhận lại và quản lý. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không có ý kiến gì. Đối với: 01 gói nhỏ bằng giấy trắng có kích thước 01 x 01cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, thu giữ của anh Nguyễn Tiến C. 03 gói nilon, trong đó 01gói kích thước 3 x 1.5cm, 01gói kích thước 1 x 1cm, 01gói kích thước 2 x 2cm, bên trong 03 gói đều dính tinh thể màu trắng thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Trần Đình T; tất cả đều được niêm phong trong hai phong bì dán kín, đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã cũ, thu giữ của anh Đinh Thế G; 01điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen đã cũ thu giữ của bị cáo. Đây là những chiếc điện thoại mà anh G và bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền bán ma túy mà có, nên tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với đồ

vật thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo, đây là những dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Trần Đình T (Tên gọi khác: Nuôi) 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/8/2018.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong của Phòng PC54-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Nguyễn Viết Sử và các đương sự; 01 (Một) bình thủy tinh cao khoảng 20cm, đầu có gắn ống thủy tinh dài khoảng 10cm và gắn ống nhựa dài khoảng 40cm; 01 (Một) đầu khò ga bằng kim loại, có núm xoay màu da cam, dài khoảng 15cm; 01 (Một) bật lửa hình trụ dài khoảng 5cm, có gắn ống nhựa dài khoảng 10cm; 04 (Bốn) gói nilon trong suốt, trong đó 01 gói có kích thước 3 x 3cm, 03 gói có kích thước 01 x 01cm; ½ (Một phần hai) lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma, gắn với thanh nhựa màu đen dài khoảng 3cm, quấn băng dính đen; 04 (Bốn) gói nilon trong suốt kích thước 4 x 4cm, trong đó có 02 gói dán băng dính đen bên ngoài; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng dài 7cm, rộng 6cm, cao 4cm, bên trong hộp có chứa 07 (Bảy) gói nilon trắng có kích thước 7 x 5cm bên trong không có gì; 40 (Bốn mươi) gói nilon đều có kích thước 01 x 01cm bên trong không có gì.

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-969, màu xanh đã cũ và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia model 2600c-2, màu xanh đen đã cũ. Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2018 và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/11/2018).

Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo Trần Đình T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh